TAND HUYỆN BẮC SƠN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST Ngày: 21 – 9 - 2017. V/v: Ly hôn giữa chị Hương M và anh H	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đạo

2. Ông Hoàng Minh Tùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn *tham gia phiên toà:* Ông Lương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 8 và ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017 ngày 03 tháng 4 năm về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hương M, sinh năm 1987; Có mặt

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bị đơn: Anh Ma Thanh H, sinh năm 1986; Có mặt

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Thị Hương M trình bày: Chị Hương M xây dựng gia đình với anh Ma Thanh H vào năm 2013, lễ cưới được tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương, trước khi cưới có sự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi kết hôn chị Hương M về nhà anh H làm ăn và sống chung cùng bố mẹ chồng, tình cảm vợ chồng đối xử với nhau tốt. Kể từ khi chi Hương M mang bầu và sinh con, do không có công việc ổn định nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì lo cho kinh tế gia đình, nên khi con còn nhỏ chị Hương M đã phải cai sữa và gửi lại con cho bố chồng chăm sóc để đi làm công nhân, hàng

tháng chị Hương M vẫn thường xuyên gửi tiền và về nhà thăm con. Còn anh H thì ở nhà, chị Hương M khuyên đi kiếm việc làm để lo cho gia đình, nhưng anh H không nghe, anh ở nhà rượu chè rồi ghen tuông. Anh H còn thường xuyên về nhà bên ngoại chửi bới, đánh đập chị Hương M. Không chịu đựng được tình cảnh như vậy, nên chị Hương M đã sống ly thân, nhưng anh H vẫn thường xuyên đón đường đe dọa, đánh đập, chị Hương M luôn phải sống trong sợ hãi.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Hương M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B giải quyết được ly hôn với anh Ma Thanh H.

Con chung: Có một người con chung tên là Ma Khánh D, hiện nay cháu đang ở với anh H. Khi ly hôn chị Hương M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con, không yêu cầu anh Ma Thanh cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, đầu năm 2016 chị Hương M đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Giang, có dành được một ít tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng huyện T, tỉnh Bắc Giang với mục đích mua xe mô tô và để xây nhà nuôi con, nhưng đã rút ra hết để mua 02 xe mô tô để làm phương tiện đi làm, hiện nay không còn tiền gửi tại ngân hàng. 02 xe mô tô là tài sản riêng nên chị Hương M không nhất trí chia cho anh Ma Thanh H.

Các khoản nợ: Không có.

* Bị đơn anh Ma Thanh H trình bày: Anh H xây dựng gia đình với chị Bùi Thị Hương M vào năm 2013, trước khi xây dựng gia đình có sự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi kết hôn chị Hương M về nhà làm ăn, tình cảm vợ chồng đối xử với nhau tốt, đã có với nhau một người con tên là Ma Khánh D, sinh ngày 08/4/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Từ tháng 6/2016 chị Hương M về nhà bà ngoại tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang và đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Giang, cứ 2 - 3 tháng chị Hương M lại về nhà thăm con. Kể từ tết năm 2017 chị Hương M không về nhà anh H làm ăn nữa.

Nay chị Hương M yêu cầu ly hôn thì anh H không nhất trí, yêu cầu được đoàn tụ gia đình.

Con chung: Có một người con tên là Ma Khánh D, sinh ngày 08/4/2014. Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con, yêu cầu chị Bùi Thị Hương M phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 500.000đồng.

Tài sản chung: Có 02 sổ tiết kiệm gửi tại ngân hàng huyện T, tỉnh Bắc Giang, mỗi sổ 20.000.000đồng mang tên Bùi Thị Hương M. Khi ly hôn anh H yêu cầu được chia đôi mỗi người 20.000.000đồng.

Các khoản nợ: Không có.

Ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Bùi Thị Hương M có ý kiến: Chị Hương M vẫn yêu cầu được ly hôn với anh Ma Thanh H; Con chung chị Hương M nhất trí để cho anh

H trực tiếp nuôi con con tên là Ma Khánh D, sinh ngày 08/4/2014, nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Huy mỗi tháng 500.000 (năm trăm nghìn); Tài sản chung: Không có, tiền gửi tiết kiệm hiện nay không có, trước đây có tiết kiệm được một số tiền nhưng đã chi hết vào việc mua 02 xe mô tô để làm phương tiện đi làm việc, giá trị xe qua định giá của hội đồng định giá tài sản có tổng giá trị 8.000.000đồng, khi ly hôn chị Hương M nhất trí chia cho anh H 4.000.000đồng; Về các khoản nợ: Không có.

- Bị đơn anh Ma Thanh H có ý kiến: Tình trạng hôn nhân giữa anh và chị Bùi Thị Hương M vẫn chưa đến mức độ trầm trọng, anh H vẫn còn tình cảm với chị Hương M nên yêu cầu được đoàn tụ gia đình; Con chung nếu phải ly hôn thì yêu cầu được nuôi con là Ma Khánh D, yêu cầu chị Bùi Thị Hương M cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng; Tài sản chung: Có 02 sổ tiết kiệm mỗi sổ là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng mang tên Bùi Thị Hương M gửi tại ngân hàng huyện T, tỉnh Bắc Giang, việc chị Hương M tự ý mua tài sản là 02 xe mô tô anh H không biết. Khi ly hôn anh H không nhất chí chia tài sản là xe mô tô, yêu cầu được chia đôi số tiền gửi tại ngân háng, mỗi người được 20.000.000(Hai mươi triệu) đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của nguyên đơn không vi phạm thủ tục tố tụng, bị đơn vi phạm tố tụng vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/8/2017 không có lý do.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B về việc giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Đề nghị giải quyết cho chị Bùi Thị Hương M và anh Ma Thanh H đươc ly hôn.

Nuôi con chung: Đề nghị giao cháu Ma Khánh D, sinh ngày 08/4/2014 cho anh Ma Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Bùi Thị Hương M phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh Ma Thanh H mỗi tháng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. Chị Bùi Thị Hương M có quyền đi lại thăm nom con cái không ai được cản trở.

Tài sản chung: Đề nghị giao cho chị Bùi Thị Hương M được quyền quản lý và sử dụng 02 xe mô tô (Cũ đã qua sử dụng) có tổng trị giá 8.000.000(Tám triệu) đồng. Chị Bùi Thị Hương M có trách nhiệm thanh toán tiền trênh lệch về tài sản cho anh Ma Thanh H số tiền là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Các khoản nợ chung: Không có.

Án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hương M xây dựng gia đình với anh Ma Thanh H vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V là hôn nhân hợp pháp. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị Hương M thì quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Ma Thanh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị Hương M đã đã sống ly thân với anh H từ tết năm 2017 cho đến nay, chị Hương M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ma Thanh H. Còn anh Ma Thanh H cho là tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Hương M vẫn còn, nên anh H không nhất trí ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ gia đình. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh H đã có đơn tố cáo anh Nguyễn Văn K có quan hệ tình cảm với chị Bùi Thị Hương M và phá vỡ hạnh phúc gia đình của anh. Căn cứ vào lời trình bày của hai bên đương sự đã có cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị Hương M và anh Ma Thanh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không còn. Việc chị Bùi Thị Hương M yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Việc anh Ma Thanh H yêu cầu đoàn tụ gia đình không có cơ sở nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định xử cho chị Bùi Thị Hương M được ly hôn với anh và anh Ma Thanh H

[2] Nuôi con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận anh Ma Thanh H trực tiếp nuôi con, chị Bùi Thị Hương M phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng cho anh H. Cần thiết giải quyết quyền nuôi con theo thỏa thuận của hai bên đương sự.

[3] Chia tài sản chung: Anh Ma Thanh H cho rằng vợ chồng có 02 sổ tiết kiệm mang tên Bùi Thị Hương M gửi tại ngân hàng huyện T, tỉnh Bắc Giang, mỗi sổ 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Qua ủy thác điều tra thu thập chứng cứ đã xác định được chị Bùi Thị Hương M mở 02 tài khoản nhưng đã rút hết ra khỏi ngân hàng (Tài khoản thứ nhất mở vào ngày 23/9/2016 số tiền 20.000.000đồng, đã rút hết tiền vào ngày 31/3/2017; Tài khoản thứ hai mở ngày 18/12/2016 số tiền 20.000.000 đồng, đã rút hết hết số tiền vào ngày 09/01/2017). Tại thời điểm từ khi thụ lý vụ án đến khi ủy thác thu thập chứng cứ chị Bùi Thị Hương M không còn khoản tiền nào tại ngân hàng huyện T, tỉnh Bắc Giang, do đó không có căn cứ để chia số tiền 40.000.000đồng theo yêu cầu của anh Ma Thanh H. Tại phiên tòa ngày 25 tháng 8 năm 2017, chị Hương M thừa nhận trong thời gian đi làm công nhân chị đã tiết kiệm từ thu nhập tiền lương và gửi tiết kiệm tại ngân hàng huyện T, tỉnh Bắc Giang, nhưng đã rút hết ra để mua 02 xe mô tô để làm phương tiện làm, qua xem xét thẩm định và định giá tài sản đã xác định được tổng trị giá 02 xe mô tô là 8.000.000 (Tám triệu đồng), gồm: 01 (Một)xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển kiểm soát số 98-H6 8770, tên chủ xe: Trịnh Xuân T, nơi ĐKHKT: H - T – Bắc Giang, xe cũ mua lại với người khác, trị giá xe 2.000.000 (Hai triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe Attila, biển đăng ký số 72-E1 051.64 tên chủ xe: Nguyễn Thị Kim H, địa chỉ: M - M – T đăng ký ngày 15/8/2011 tại Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xe cũ mua lại với người khác, trị giá xe 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. 02 xe mô tô là tài sản được hình thành từ thu nhập tiền lương của của chị Hương

M trong thời kỳ hôn nhân, theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình 02 xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng. Cần thiết áp dụng Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình để chia tài sản chung của vợ chồng, giao 02 chiếc xe mô tô cho chị Bùi Thị Hương M tiếp tục quản lý và xử dụng, chị Hương M có trách nhiệm thanh toán 4.000.000 (Bốn triệu) đồng tiền trênh lệch về tài sản cho anh Ma Thanh Huy.

[4] Các khoản nợ chung: Không có.

[5] Chị phí tố tụng khác: Chị Bùi Thị Hương M phải chịu 1.000.000 (Một triệu) đồng tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, chi Hương M đã nộp đủ 10.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản tại phiếu thu ngày 01/9/2017.

[5] *Án phí:* Căn cứ vào điểm a và b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự thì chị Bùi Thị Hương My phải chịu 300.000(Ba trăm nghìn)đồng án phí hôn nhân gia đình, chị Bùi Thị Hương M và anh Ma Thanh H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với việc phân chia tài sản chung để sung ngân sách Nhà Nước.

Nhận định của Tòa án phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 59, khoản 2,3 và 5 Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật hôn nhân và gia đình ; Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a và b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Hương M và anh Ma Thanh H được ly hôn.

2. Nuôi con chung: Giao cháu Ma Khánh D, sinh ngày 08/4/2014 cho anh Ma Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Chị Bùi Thị Hương M phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh Ma Thanh H mỗi tháng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng/01tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi cháu Ma Khánh D trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Chị Bùi Thị Hương M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Chia tài sản chung: Chị Bùi Thị Hương M được quản lý và sử dung 02 xe mô tô tổng trị giá 8.000.000 (Tám triệu) đồng, gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển kiểm soát số 98-H6 8770, tên chủ xe: Trịnh Xuân T, nơi ĐKHKT: Hợp Đức - Tân Yên – Bắc Giang, xe cũ mua lại với người khác, trị giá xe 2.000.000 (Hai triệu đồng) và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe Attila, biển đăng ký số 72-E1 051.64 tên chủ xe: Nguyễn Thị Kim H, địa chỉ: Mỹ Tân - Mỹ Xuân – Tân Thành đăng ký ngày 15/8/2011 tại Công an thành phố

Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xe cũ mua lại với người khác, trị giá xe 6.000.000 (Sáu triệu) đồng; Chị Bùi Thị Hương M phải thanh toán 4.000.000 (Bốn triệu) đồng tiền trênh lệch về tài sản cho anh Ma Thanh H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không chịu trả hoặc chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền phải thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, trường hợp không thỏa thuận được và có tranh chấp thì được xác định bằng 50% mức lãi xuất giới hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Các khoản nợ: Không có.

5. Chị phí tố tụng khác: Chị Bùi Thị Hương M phải chịu 1.000.000 (Một triệu) đồng tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản.

Xác nhận chi Hương M đã nộp đủ 1.000.000 (Một triệu) đồng tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản tại phiếu thu ngày 01/9/2017.

6. Án phí: Chị Bùi Thị Hương M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự, anh Ma Thanh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo giá nghạch để sung ngân sách Nhà nước.

Xác nhận chị Bùi Thị Hương M đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2011/02968 ngày 03/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn. Chị Bùi Thị Hương M còn phải nộp tiếp tiền án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Hương M và anh Ma Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
-VKSND huyện B;
-UBND xã: V;
-Đương sự:…….……
- Chị cục THADS huyện B
- Lưu hồ sơ vụ án;

Hoàng Kim Tấn